

Bản số:56/2017/HSST

Ngày: 17/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Phú Cường**

Ông Phạm Xoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phan Đình Vui** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng:
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 17/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 09/6/2017 đối bị cáo:

Nguyễn Đức P (B); sinh ngày 29/3/1982.

Nơi ĐKNKTT: tổ 33, phường N, quận L, TP Đà Nẵng.

Chỗ ở: phường 515 Chung cư C2, phường K, quận S, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông ; Nghề nghiệp : Không; Trình độ văn hóa : 9/12. Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1957, hiện đang trú tại: tổ 33, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng; Gia đình bị cáo có 02 anh em bị cáo là con đầu;.

Tiền sự : chưa.

Tiền án: Ngày 11/7/2016 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ . Xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “ Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/7/2016.

Bị cáo đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa

3. Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại:

- Ông Trần Nguyên Đ, sinh năm: 1953. Địa chỉ: tổ 04, phường D, quận Đ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- Ông Lê Minh H; sinh năm: 1991. Địa chỉ: thôn A, xã B; huyện C , tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng P; sinh năm: 1996. Địa chỉ: Ki ốt 10 chung cư A3 đường M phường K, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 05/4/2017 Nguyễn Đức P điều khiển xe mô tô Attila màu đỏ BKS 43C1- 01451 đi đến khu vực phường H, quận L với mục đích trộm cắp tài sản. Khi P đến khu vực khu đất trống đường M thì phát hiện 01 thùng đồ nghề không ai trông coi P liền lấy trộm 01 máy dùi bằng sắt màu đỏ của anh Trần Nguyên Đ. Sau khi lấy xong, P bỏ lên xe rồi đến trước nhà số 53 đường E, phường H, quận L, lợi dụng lúc mọi người không để ý P lấy trộm 01 máy cắt sắt cầm tay màu xanh, 01 máy phay gỗ cầm tay màu đỏ của anh Lê Minh H. sau đó bị tổ tuần tra đội hình sự Công an quận Hải Châu tuần tra phát hiện bắt quả tang.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐG ngày 17/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy Ban nhân dân quận Hải Châu kết luận : 01 máy dùi màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị : 600.000 đồng ; 01 máy mài (cắt sắt) màu xanh đã qua sử dụng có giá trị : 300.000 đồng ; 01 máy phay gỗ màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị : 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt : 1.900.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự : Anh Trần Nguyên Đ và Lê Minh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 41/CT- KSĐT ngày 07/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Đức P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm g,p khoản 1 Điều 46 xử phạt Nguyễn Đức P từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

-Áp dụng: Khoản 5 Điều 60, Khoản 2 Điều 51 BLHS để tổng hợp 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số: 27/2017/HSST do Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử ngày 11/7/2016 thành 12 tháng tù giam do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng : Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 09 giờ 20 phút ngày 05/4/2017 tại khu vực khu đất trống đường M, phường H, quận L Nguyễn Đức P đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ có tài sản, có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy dùi bằng sắt màu đỏ của anh Trần Nguyên Đ, 01 máy cắt sắt cầm tay màu xanh, 01 máy phay gỗ cầm tay màu đỏ của anh Lê M. Tổng giá trị chiếm đoạt là 1.900.000 đồng.

Hành vi phạm tội nêu trên, đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 41/CT- KSĐT ngày 07/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, xử phạt Nguyễn Đức P từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng Khoản 5 Điều 60, Khoản 2 Điều 51 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Đức P vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã đi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo Nguyễn Đức P đã có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” do Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử ngày 11/7/2016 với mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX áp dụng điểm g, p Khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: : Người bị hại anh Trần Nguyên Đ và anh Lê Minh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Atila màu đỏ đen, biển kiểm soát 43C1-01451 mà Nguyễn Đức P sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Hoàng P là con riêng của vợ P cho P mượn để đi làm, P không biết P sử dụng xe này để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho anh P là có căn cứ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức P 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng Điều Khoản 5 Điều 60, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 27/2016/HSST do Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử ngày 11/7/2016, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/4/2017.

2. Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Đức P phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận Hải Châu;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Huệ